

Nghiên cứu áp dụng dạy học kết hợp (BLENDED LEARNING) để đổi mới phương pháp giảng dạy

Nguyễn Thị Thanh Hương*

* ThS. Bộ môn Ngoại ngữ Anh-Pháp – Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải

Received: 12/11/2023; Accepted: 22/11/2023; Published: 30/11/2023

Abstract: Blended learning is a teaching model that combines face-to-face teaching and online teaching (e-learning). This model helps learners have a flexible learning environment suitable to their personal conditions. This is a learning modern model and inevitable trend in the digital era all over the world. In Vietnam, blended learning has not been commonly used yet and has been encountering a variety of difficulty. On the basis of clarifying the concept of blended learning; benefits of this model for both teachers and students and necessary requirements when applying this method, the article proposes a process for applying blended learning in teaching effectively.

Keywords: Blended learning, face-to-face teaching and learning, e-learning

1. Đặt vấn đề

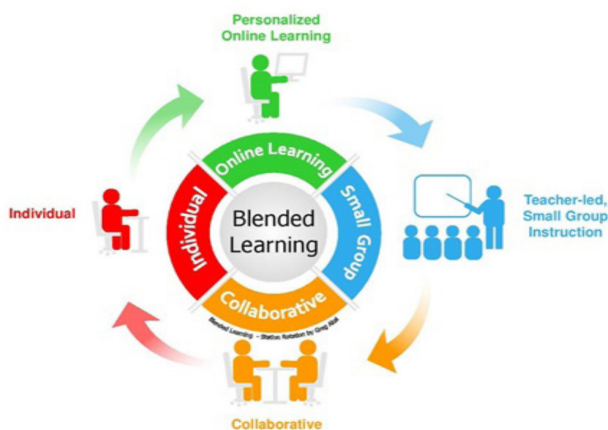
Đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục đại học đòi hỏi phải có những thay đổi căn bản về tư duy đào tạo, cách thức trao đổi và truyền thụ kiến thức. Giảng dạy trực tuyến là một trong những cách thức thay đổi hình thức đào tạo trước cuộc cách mạng thông tin, nhằm phá đi ranh giới và rào cản về không gian và thời gian, người học có thể chủ động sắp xếp thời gian học bất cứ lúc nào, ở đâu nếu có một thiết bị di động hoặc máy tính kết nối internet. Việc kết hợp giữa hai hình thức dạy học trực tuyến và truyền thống thành một hình thức dạy học mới – dạy học kết hợp (Blended learning) được xem là một giải pháp hữu hiệu và là một hệ quả tất yếu của xu thế phát triển xã hội. Chính vì vậy, giảng dạy kết hợp theo mô hình Blended learning đang được nhiều trường Đại học tại Việt Nam nghiên cứu và áp dụng. Để công tác dạy và học đạt chất lượng cao hơn, mỗi giáo viên cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy của mình, không ngại khó khăn, sẵn sàng bắt kịp với xu hướng mới. Trong phạm vi bài viết này tác giả sẽ trình bày rõ hơn về phương pháp dạy học kết hợp, những khó khăn và hiệu quả mang lại khi thay đổi cách giảng dạy theo phương pháp này và đề xuất các bước thực hiện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa về Dạy học kết hợp (Blended learning)

Theo kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục, tỉ

lệ “vàng” trong dạy học kết hợp giữa dạy học giáp mặt và dạy học trực tuyến hiện nay là 30/70. Với tỉ lệ này, các hoạt động dạy học trực tuyến chiếm vai trò chủ đạo, việc học được cá nhân hóa rất cao. Nhận thức về vai trò của người dạy và người học đã thay đổi, trong đó người dạy là người định hướng cho quá trình học, còn người học chủ động tìm kiếm, chia sẻ thông tin và hoàn thành quá trình lĩnh hội tri thức. Có thể khái quát phương pháp Blended learning ở hình vẽ dưới đây:



Như vậy, trong mô hình và cấu trúc được thể hiện nói trên, Online Learning chỉ là một cấu phần trong Blended learning, thầy giáo hay người thuyết trình còn thông qua các nhóm nhỏ và cá nhân, không chỉ giảng về lý thuyết mà còn hướng dẫn, trao đổi, tương tác với các nhóm, với người học về các chủ đề thảo luận, bài tập nhóm và bài tập cá nhân, bài thực hành.

2.2. Các loại mô hình Dạy học kết hợp

Mô hình	Đặc trưng	Khả năng ứng dụng
Face – to – Face Driver	Giáo viên dẫn dắt quá trình học tập trên lớp dưới sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ	Phù hợp với những lớp học đa dạng, nơi học sinh có sự chênh lệch về khả năng cũng như trình độ hiểu biết.
Rotation	Như một mô hình học tập theo trạm, trong đó học sinh học tập luân phiên nhau giữa các trạm theo một lịch trình nhất định – hoặc học tập trực tuyến, hoặc học trực tiếp với giáo viên.	Môi trường học tập linh hoạt, phù hợp với các bậc tiểu học, trung học cơ sở. Giáo viên có thể hỗ trợ nhiều hơn dựa trên nhu cầu của học sinh.
Flex	Người học chủ yếu học tập trực tuyến. GV là người định hướng, tư vấn, giải đáp thắc mắc trong các giờ gặp trực tiếp trên lớp với người học.	Phát huy tối đa tính độc lập, làm việc nhóm và tương tác của người học, khá phổ biến ở các trường đại học trên thế giới.
Online Lab	Cho phép người học học tập trực tuyến trong suốt thời gian khóa học tại những phòng máy tính chuyên dụng. Toàn bộ quá trình học tập được quản lý trực tiếp bởi những giám sát viên của khóa học.	Mô hình này giúp giảm thiểu các yêu cầu về cơ sở vật chất (trường học, lớp học) và nguồn lực (giảm thiểu số lượng giáo viên).
Self – Blend	Cho phép người học tham gia vào các khóa học trực tuyến nằm ngoài chương trình học chính thống dựa trên nhu cầu của từng cá nhân.	Phù hợp với cấp đại học, nơi người học có nhu cầu học tập đa dạng: nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện kỹ năng cá nhân.
Online Driver	Người học tham gia quá trình học tập thông qua một nền tảng quản lý trực tuyến. Các tương tác với giáo viên cũng được thực hiện trực tuyến.	Thích hợp với người học cần sự linh hoạt trong lịch trình hoạt động hàng ngày, phù hợp với các cấp đại học hoặc sau đại học.

2.3. Lợi ích của phương pháp Dạy học kết hợp đối với giáo viên (GV) và sinh viên (SV)

2.3.1. Đối với giáo viên

Phát triển được nội dung giảng dạy chuyên sâu hơn và tiếp cận thực tế nhiều hơn cho SV trong thời gian trên lớp.

Nội dung bài giảng có thể được truyền đạt thông qua các tài nguyên online khác như video slide, ebook...

Việc đánh giá kết quả học tập mang tính khách quan rất cao khi hầu hết việc chấm bài của SV được thực hiện tự động ngay sau khi SV nộp bài.

GV kiểm soát được mọi hoạt động của SV trên lớp học online như thời điểm truy cập, thời gian làm việc, thời gian làm bài tập, nội dung từng phương án trả lời...

Giảm thời gian giảng lý thuyết trên lớp, tăng thêm thời lượng cho việc thảo luận, thuyết trình và làm việc nhóm để đạt hiệu quả đào tạo cao hơn.

Tăng cường sự giám sát, quản lý việc học tập, đưa ra những phản hồi kịp thời, thường xuyên chi tiết đến từng SV.

2.3.2. Đối với sinh viên

Với các tài nguyên online đã được cung cấp và

hướng dẫn cách học, SV chủ động toàn quyền quyết định thời gian, địa điểm cũng như cường độ học tập của mình.

Giúp SV theo dõi được tiến trình học tập.

Tham gia các nội dung học qua internet dễ dàng.

Kết nối giữa GV và SV trong việc trao đổi bài học một cách thuận lợi hơn.

SV có thể xem, nghe lại bài giảng nhiều lần mà không bị giới hạn về thời gian.

SV nắm được các kiến thức cơ bản trước khi đến lớp và tích cực tham gia bài học.

SV chủ động giải

quyết các vấn đề của GV đưa ra, tự ôn tập và cũng cố được các kiến thức thông qua các bài kiểm tra sau khi kết thúc mỗi chủ đề.

2.5. Đề xuất các bước áp dụng phương pháp Dạy học kết hợp vào giảng dạy

Để triển khai mô hình học tập kết hợp được hiệu quả, giáo viên có thể thực hiện theo quy trình dưới đây:

Bước 1: Phân tích cấu trúc nội dung của bài, chương hoặc phần học và điều tra nhu cầu người học

Đây là công việc đầu tiên rất quan trọng khi triển khai mô hình học tập kết hợp. Và là cơ sở để khẳng định sự cần thiết và phù hợp của việc áp dụng mô hình học tập kết hợp cho nội dung kiến thức.

Bước 2: Xác định mục tiêu cần đạt được tương ứng với nội dung

Xác định mục tiêu cần đạt không chỉ định hướng cho việc tổ chức hoạt động dạy học mà còn là cơ sở để thiết kế các hoạt động, công cụ kiểm tra đánh giá. Mục tiêu cần đạt được định hướng trên các mặt: kiến thức cần đạt, kỹ năng được rèn luyện, thái độ cần hình thành và năng lực hướng đến.

Bước 3: Lựa chọn mô hình phù hợp

GV cần nghiên cứu và lựa chọn ra mô hình phù hợp nhất với đối tượng SV của mình. Theo như kinh nghiệm giảng dạy của chính tác giả thì mô hình lớp học đảo ngược là mô hình mang lại nhiều trải nghiệm thú vị nhất, phát huy được tính tự chủ của SV nhất. Mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình sư phạm đảo ngược với dạy học truyền thống. Trong đó, người học sẽ chủ động tìm hiểu kiến thức bài mới ở nhà thường thì thông qua việc đọc và xem video bài giảng. Thời gian ở lớp sẽ được sử dụng để làm những công việc khó khăn hơn: giải quyết vấn đề, thảo luận, tranh luận.

Bước 4: Số hóa học liệu

Để thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện mô hình học tập kết hợp, giáo viên nên sắp xếp học liệu phục vụ nội dung bài học một cách khoa học và lựa chọn định dạng số hóa phù hợp cho mỗi loại học liệu ở dạng “thô”. Ý đồ sư phạm của giáo viên và nền tảng công nghệ hiện có sẽ quyết định định dạng số hóa của học liệu. Giáo viên có thể sử dụng sự hỗ trợ của các phần mềm tin học phổ biến như: MS. PowerPoint, Adobe Presenter, Office Mix, CamScanner... để số hóa học liệu.

Bước 5: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học chi tiết

Kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học có thể được ví như linh hồn của bài dạy, mang lại cái nhìn xuyên suốt, nhất quán về tính logic của nội dung, cấu trúc các thông tin liên quan đến bài học. Kế hoạch tổ chức cần thể hiện được tính hợp lý, tương thích và khả thi của các phương án kết hợp trong bài dạy, tránh lạm dụng các yếu tố công nghệ. Theo kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục, xây dựng và phát triển chương trình, tỉ lệ trong học tập kết hợp giữa dạy học giáp mặt và dạy học trực tuyến hiện nay thường là 30:70. Trên thực tế, giáo viên chủ động và linh hoạt khi áp dụng mô hình học tập này. Giáo viên có thể căn cứ vào nội dung bài học; nhu cầu, năng lực của người học và cơ sở vật chất, nền tảng công nghệ hiện có để xây dựng tỉ lệ giữa dạy học giáp mặt và dạy học trực tuyến cho phù hợp.

Bước 6: Lựa chọn các công cụ, nền tảng công nghệ phù hợp

Một trong những công cụ hỗ trợ việc quản lý, tương tác trong dạy-học online đơn giản là Google Sites. Google Sites là một dịch vụ của Google cho phép tạo ra các website trực tuyến miễn phí với giao diện gọn nhẹ. Việc tích hợp với một loạt các công cụ quen thuộc của Google: Google Forms, Drive,

Gmail, Youtube đã khiến cho Google Sites thực sự có một “nền tảng hậu thuẫn” rất lớn để triển khai việc dạy học. Trong công cụ này, giáo viên và học sinh có thể tương tác với nhau qua các hoạt động chính: đưa thông báo, tạo câu hỏi, giao bài tập, nêu ý kiến thảo luận. Google Sites còn cho phép chèn các tiện ích vào website giúp cho nó sinh động hơn, chẳng hạn: Google Calendar, Google NewsShow, Clock & Date, Weather, Google Clock...

Bước 7: Vận hành thử, đánh giá

Để vận hành giáo viên cung cấp địa chỉ website học tập và mở quyền truy cập cho học sinh. Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ theo tiến trình và yêu cầu trong khóa học. Để mô hình Blended learning trở nên phổ biến và phát huy được thế mạnh vốn có, đòi hỏi phải có lộ trình phát triển chặt chẽ tập trung vào ba nội dung then chốt: Thay đổi tư duy của người dạy và thói quen học tập của người học; trang bị kiến thức, kỹ năng tin học cơ bản cho giáo viên và học sinh; đầu tư cơ sở vật chất cho trường học.

3. Kết luận

Học từ vựng qua sơ đồ tư duy rõ ràng sẽ giúp học sinh dễ nhớ và dễ hình thành khái niệm hơn so với các phương pháp truyền thống. Lập bản đồ tư duy sẽ làm cho người học ghi nhớ những gì họ đã học mà không cần tra từ điển. Không chỉ vậy, phương pháp này còn giúp học sinh xây dựng vốn từ vựng của riêng mình, khiến họ tạo ra được mối liên hệ về chủ đề giữa chúng. Từ đó, học sinh có thể sử dụng những từ vựng này đúng ngữ cảnh trong giao tiếp thực tế. Việc học từ vựng bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy không chỉ mang lại kết quả tốt trong việc phát triển vốn từ vựng mà nó cũng hữu ích cho việc học các kỹ năng khác hoặc các lĩnh vực khác ngoài tiếng Anh. Một khi vốn từ vựng được phát triển sẽ kéo theo các kỹ năng khác cũng được tăng lên, đặc biệt về tư duy logic và ghi nhớ của não bộ.

Tài liệu tham khảo

1. <http://www.moet.gov.vn/giaoducquocdan/Pages/tang-cuong-ung-dungcntt.aspx?ItemID=3916>
2. http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/blend_1?q=blend
3. <http://theolympiaschools.edu.vn/chuong-trinh-co-ban/su-dung-cong-cong-he-trong-day-hoc-theo-nhom-nd21044.html>
4. <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/lop-hoc-dao-nguoc-3141727.html>